

Bản án số: **68** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/3/2023
V/v: ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 609/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn PB, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H - sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Phương B, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/8/2002 tại Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H mãi chơi không quan tâm đến gia đình. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 27/3/2003 và Nguyễn Đình H1, sinh ngày 19/9/2006.

Hiện hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu T đã đến tuổi trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định. Hiện tại chị đang buôn bán hải sản, thu nhập 15.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Đình H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/8/2002 tại Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị L xin ly hôn anh nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 27/3/2003 và Nguyễn Đình H1, sinh ngày 19/9/2006. Khi ly hôn anh xin được nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh H; về con chung: chị L xin nuôi cháu Nguyễn Đình H1 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đình H. Về con chung: Cháu Nguyễn Đình T, sinh năm 2003 đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Giao cháu Nguyễn Đình H1, sinh ngày 19/9/2006 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đình H cư trú tại xã PC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 22/8/2002 tại Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An nên hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị L, anh H cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trước yêu cầu của chị L xin ly hôn, anh H xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị L. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị L xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị L và anh H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 27/3/2003 và Nguyễn Đình H1, sinh ngày 19/9/2006. Hiện cháu T đã đến tuổi trưởng thành, chị L và anh H đều xin nuôi cháu H1.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Cháu H1 trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ, chị L có công việc và nơi ở ổn định, từ trước đến nay vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1. Trên cơ sở xem xét điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng con chung, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu H1 cho chị L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

2.Về con chung: Cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 27/3/2003 đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không xem xét. Giao con chung là Nguyễn Đình H1, sinh ngày 19/9/2006 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076449 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

6.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi

